

Số: 6186/QĐ-PCHOANKIEM

Bạch Mai, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phương án kỹ thuật

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC HOÀN KIẾM

Căn cứ quyết định số 8377/QĐ-EVNHANOI ngày 25/8/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định công tác sửa chữa tài sản trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ quyết định số 9932/QĐ-EVNHANOI ngày 09/10/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục Sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Hoàn Kiếm;

Căn cứ hiện trạng thực tế lưới điện Quận Hoàn Kiếm;

Căn cứ kết quả kiểm tra Phương án kỹ thuật: “Đại tu tử hạ thế các trạm biến áp khu vực phường Hai Bà Trưng năm 2026”.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật và An toàn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án kỹ thuật: “Đại tu tử hạ thế các trạm biến áp khu vực phường Hai Bà Trưng năm 2026”

- Phương án kỹ thuật: 6172 / PA-PCHOANKIEM ngày 02 / 12 / 2025
- Thuộc nguồn vốn: Sửa chữa lớn năm 2026

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông Trưởng các đơn vị: Kế hoạch và vật tư, Kỹ thuật và an toàn, trong Công ty Điện lực Hoàn Kiếm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGĐ (để biết);
- KHVT (để phối hợp);
- KTAT (05 bản giấy);
- Lưu: VT, KTAT.

GIÁM ĐỐC



Trần Xuân Hùng

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRUNG
Số: 6172/PAKT-PCHOANKIEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạch Mai, ngày 12 tháng 1 năm 2025

PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

Tên công trình: Đại tu tủ hạ thế các trạm biến áp khu vực
phường Hai Bà Trưng năm 2026

Giá trị ước toán đã bao gồm thuế VAT: 1,263,789,640 đồng

Mã công trình:

Mã tài sản cố định:

1: TT Dệt Kim 2	1.21304040.0000891
2: Đàm Trầu 1 (M1 + M2)	1.21304054.0001275
3: Đàm Trầu 2 (M1 + M2)	1.21304054.0001268
4: Nguyễn Bình Khiêm 3	1.21304030.0000679
5: Bà Triệu 7	1.21304040.0001049
6: Bùi Thị Xuân máy 2	1.21304040.0001165

Người lập phương án : Nguyễn Hữu Toàn
Người kiểm tra : Phạm Thái Sơn

Nơi nhận:

- Giám Đốc (để b/cáo);
- P.KHVT (để thực hiện);
- Lưu: VT, KTAT (07 bản).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Dũng

THUYẾT MINH KỸ THUẬT

1. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ quy định về công tác quản lý kỹ thuật trong Tập đoàn Điện Lực Quốc Gia Việt Nam, ban hành kèm theo quyết định số 905/ QĐ-EVN ngày 17/6/2025;

Căn cứ vào Quyết định số 8377/QĐ-EVNHANOI ngày 25/08/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc Ban hành Quy định công tác sửa chữa tài sản trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ vào Quyết định số 9932/QĐ-EVNHANOI ngày 09/10/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội Về việc giao danh mục Sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Hoàn Kiếm;

Căn cứ qui chế phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện Lực TP Hà Nội.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật:

Căn cứ vào quy phạm trang bị điện 11TCN 18- 2006, 11TCN 19- 2006, 11TCN 20- 2006, 11TCN 21- 2006;

Thông báo số 1672/TB-EVN HANOI ngày 27/02/2024 về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính cho vật tư thiết bị lưới điện trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ vào các Quy định của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội trong quản lý vận hành, kinh doanh bán điện.

Căn cứ lệnh giao nhiệm vụ của Giám Đốc Công ty Điện lực Hoàn Kiếm.

2. TÌNH HÌNH HIỆN TẠI VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA CHỮA LỚN:

2.1. Tình hình hiện tại:

2.1.1. Trạm biến áp TT Dệt Kim 2

Trạm biến áp TT Dệt Kim 2 là trạm công cộng kiểu trạm xây, công suất 630kVA – 22/0,4kV cấp điện cho các phụ tải khu vực phường Hai Bà Trưng. Trạm được xây dựng năm 1998

- Năm đại tu gần nhất: 2010

- Tình trạng thiết bị, công trình hiện tại:

+ Tủ hạ thế 600V-1000A đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện. Cấu hình tủ gồm:

+ Aptomat tổng: A1-1000A(ABB)

+ Aptomat nhánh A1.1-400A ABB

+ Aptomat nhánh A1.2-400A ABB

+ Aptomat nhánh A1.3-250 A ABB

+ Aptomat nhánh A1.4-250 A ABB

2.1.2. Trạm biến áp Đàm Trầu 1 máy 1

Trạm biến áp Đàm Trầu 1 máy 1 là trạm công cộng kiểu trạm xây, công suất 1000kVA-22/0,4kV cấp điện cho các phụ tải khu vực Đàm Trầu, phường Hồng Hà . Trạm được xây dựng năm: 2001

- Năm đại tu gần nhất: 2010

- Tình trạng thiết bị, công trình hiện tại:

+ Tủ hạ thế 600V- 1600A trạm đã cũ nát vỏ tủ, vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện, qua quá trình vận hành thanh đồng quá nhiệt, Oxy hóa biến màu, thanh cái các ATM nhánh đang sử dụng cáp PVC ép cốt có hiện tượng phát nhiệt.

- Cấu hình tủ gồm:

+ Aptomat tổng: A1-1600A ABB

+ 03 Aptomat nhánh 250A Siemens

+ 05 Aptomat nhánh 250A ABB

2.1.3. Trạm biến áp Đàm Trầu 1 máy 2

Trạm biến áp Đàm Trầu 1 máy 2 là trạm công cộng kiểu trạm xây, công suất 400kVA-22/0,4kV cấp điện cho các phụ tải khu vực Đàm Trầu, phường Hồng Hà . Trạm được xây dựng năm: 2001

- Năm đại tu gần nhất: 2010

- Tình trạng thiết bị, công trình hiện tại:

+ Tủ hạ thế hiện tại là tủ 600V-1600A trọn bộ

- Cấu hình tủ gồm:

+ Aptomat tổng: A2-1600A ABB

+ 11 Aptomat nhánh 250A ABB

Tủ hạ thế vẫn còn tốt đảm bảo vận hành

2.1.4. Trạm biến áp Đàm Trầu 2 máy 1

Trạm biến áp Đàm Trầu 2 máy 1 là trạm công cộng kiểu trạm xây, công suất 1000kVA-22/0,4kV cấp điện cho các phụ tải khu vực Đàm Trầu, phường Hồng Hà. Trạm được xây dựng năm: 2001

- Năm đại tu gần nhất: 2010

- Tình trạng thiết bị, công trình hiện tại:

+ Tủ hạ thế 600V- 1600A trạm 1 cột đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện, qua quá trình vận hành thanh đồng quá nhiệt, Oxy hóa biến màu, thanh cái. Cấu hình tủ gồm:

+ Aptomat tổng: A1-1600A ABB

+ 01 Aptomat nhánh 250A Nhật

+ 08 Aptomat nhánh 250A ABB

2.1.5. Trạm biến áp Đầm Trầu 2 máy 2

Trạm biến áp Đầm Trầu 2 máy 2 là trạm công cộng kiểu trạm xây, công suất 1000kVA-22/0,4kV cấp điện cho các phụ tải khu vực Đầm Trầu, phường Hồng Hà . Trạm được xây dựng năm: 2001

- Năm đại tu gần nhất: 2010

- Tình trạng thiết bị, công trình hiện tại:

+ Tủ hạ thế 600V- 1600A trạm 1 cột đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện, qua quá trình vận hành thanh đồng quá nhiệt, Oxy hóa biến màu, thanh cái. Cấu hình tủ gồm:

+ Aptomat tổng: A1-1600A ABB

+ 03 Aptomat nhánh 250A Siemens

+ 05 Aptomat nhánh 250A ABB

+ 01 ATM nhánh 250A Metasol (Hàn Quốc)

2.1.6. Trạm biến áp Nguyễn Bình Khiêm 3

Trạm biến áp Nguyễn Bình Khiêm 3 là trạm công cộng kiểu trạm 1 cột, công suất 400kVA-22/0,4kV cấp điện cho khu vực phố Nguyễn Đình Chiểu, Trần Nhân Tông thuộc phường Hai Bà Trưng. trạm được xây dựng năm: 2007

- Năm đại tu gần nhất: 2007

- Tình trạng thiết bị, công trình hiện tại:

+ Tủ hạ thế 600V- 630A trạm treo đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện.

- Cấu hình tủ gồm:

+ Aptomat tổng: A1-630A Missu (Nhật bản)

+ 01 Aptomat nhánh 400A (Nhật bản)

+ 01 Aptomat nhánh 400A (ABB)

+ 01 Aptomat nhánh 250 A Nhật bản

- Chụp cực MBA, hộp máng cáp cao, hạ thế của trạm bị cũ rỉ

2.1.7. Trạm biến áp Bà Triệu 7

Trạm biến áp Bà Triệu 7 là trạm công cộng kiểu trạm 1 cột, công suất 630kVA-22/0,4kV cấp điện cho khu vực phố Cao Đạt, Đại Cồ Việt, phường Hai Bà Trưng. Trạm được xây dựng năm: 2015.

- Năm đại tu gần nhất: 2015

- Tình trạng thiết bị, công trình hiện tại:

+ Tủ hạ thế 600V- 1000A trạm 1 cột đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện, qua quá trình vận hành thanh đồng quá nhiệt, Oxy hóa biến màu thanh cái.

- Cấu hình tủ gồm:
 - + Aptomat tổng: A1-1000A(ABB)
 - + 02 ATM 400A Schneider
 - + 03 Aptomat nhánh 250A Schneider
- Chụp cực MBA, hộp máng cáp cao hạ thế của trạm đã cũ rỉ

2.1.8. Trạm biến áp Bùi Thị Xuân máy 2

Trạm biến áp Bùi Thị Xuân máy 2 là trạm công cộng kiểu trạm 1 cột, công suất 400kVA-22/0,4kV cấp điện cho khu vực phố Bùi Thị Xuân, phường Hai Bà Trưng. Trạm được xây dựng năm: 2010.

- Năm đại tu gần nhất: 2010
- Tình trạng thiết bị, công trình hiện tại:
 - + Tủ hạ thế 600V- 630A trong nhà đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện, qua quá trình vận hành thanh đồng quá nhiệt, Oxy hóa biến màu thanh cái.
- Cấu hình tủ gồm:
 - + Aptomat tổng: A1-630A(Schneider)
 - + 01 Aptomat nhánh 400A Merlin Gerin
 - + 01 Aptomat nhánh 250A Merlin Gerin
 - + 01 Aptomat nhánh 250A LS
 - + 01 Aptomat nhánh 250A Mitsu (Nhật bản)
- Chụp cực MBA, hộp máng cáp cao hạ thế của trạm đã cũ rỉ

3. PHẠM VI CỦA PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT:

* Phần kết cấu trạm biến áp: Đại tu thay thế chụp cực máy biến áp, mang cáp trung thế, hạ thế các trạm Nguyễn Bình Khiêm 3, Bà Triệu 7, Bùi Thị Xuân máy 2 bị han rỉ, một không đảm bảo vận hành an toàn.

* Phần tủ hạ thế: Thay thế các tủ hạ thế đã xuống cấp vận hành lâu năm, ATM không đảm bảo tin cậy cấp điện, vận hành lâu năm, thanh đồng quá nhiệt, Oxy hóa biến màu, vỏ tủ han rỉ, kém tiếp xúc và kết cấu sắt han rỉ, không đảm bảo an toàn vận hành của các trạm TT Dệt Kim 2, Đầm Trấu 1 máy 1, Đầm Trấu 2 máy 1, Đầm Trấu 2 máy 2.

4. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN:

4.1. Phương án:

4.1.1. Trạm biến áp TT Dệt Kim 2:

* *Trạm biến áp*

- Thay tủ hạ thế tổng (trạm xây) hiện trạng bằng tủ hạ thế tổng trọn bộ theo tiêu chuẩn của tổng công ty Điện lực TP Hà Nội có cấu hình tương đương (tủ tổng hạ áp

600V- 1000A). Tách các aptomat nhánh hiện đang đấu chấp các lộ xuất tuyến hạ thế thành các lộ xuất tuyến có aptomat bảo vệ riêng có dòng định mức phù hợp trong tủ hạ thế.

* *Đường trực hạ thế* : Không cải tạo

4.1.2. Trạm biến áp Đàm Trầu 1 máy 1:

* *Trạm biến áp*

- Thay tủ hạ thế tổng hiện trạng bằng tủ hạ thế tổng trọn bộ theo tiêu chuẩn của tổng công ty Điện lực TP Hà Nội có cấu hình tương đương (tủ tổng hạ áp 600V- 1600A).

* *Đường trực hạ thế*: Không cải tạo

4.1.3. Trạm biến áp Đàm Trầu 1 máy 2:

* *Trạm biến áp*

- Giữ nguyên tủ hạ thế 600V – 1600A *không thay thế*

* *Đường trực hạ thế* : Không cải tạo

4.1.4. Trạm biến áp Đàm Trầu 2 máy 1:

* *Trạm biến áp*

- Thay tủ hạ thế tổng hiện trạng bằng tủ hạ thế tổng trọn bộ theo tiêu chuẩn của tổng công ty Điện lực TP Hà Nội có cấu hình tương đương (tủ tổng hạ áp 600 V - 1600A).

* *Đường trực hạ thế*: Không cải tạo

4.1.5. Trạm biến áp Đàm Trầu 2 máy 2:

* *Trạm biến áp*

- Thay tủ hạ thế tổng hiện trạng bằng tủ hạ thế tổng trọn bộ theo tiêu chuẩn của tổng công ty Điện lực TP Hà Nội có cấu hình tương đương (tủ tổng hạ áp 600 V - 1600A).

* *Đường trực hạ thế*: Không cải tạo

4.1.6. Trạm biến áp Nguyễn Bình Khiêm 3:

* *Trạm biến áp*

- Thay tủ hạ thế tổng (trạm 1 cột) hiện trạng bằng tủ hạ thế tổng trọn bộ theo tiêu chuẩn của tổng công ty Điện lực TP Hà Nội có cấu hình tương đương (tủ tổng hạ áp 600V - 630 A). Tách các aptomat nhánh hiện đang đấu chấp các lộ xuất tuyến hạ thế thành các lộ xuất tuyến có aptomat bảo vệ riêng có dòng định mức phù hợp trong tủ hạ thế.

- Thay chụp cực, hộp máng cáp cao, hạ thế TBA 1 cột

* *Đường trực hạ thế*: Không cải tạo.

4.1.7. Trạm biến áp Bà Triệu 7:

* *Trạm biến áp*

- Thay tủ hạ thế tổng (trạm 1 cột) hiện trạng bằng tủ hạ thế tổng trọn bộ theo tiêu chuẩn của tổng công ty Điện lực TP Hà Nội có cấu hình tương đương (tủ tổng hạ áp 600V



- 1000A). Tách các aptomat nhánh hiện đang đấu chập các lộ xuất tuyến hạ thế thành các lộ xuất tuyến có aptomat bảo vệ riêng có dòng định mức phù hợp trong tủ hạ thế.

- Thay chụp cực, hộp máng cáp cao, hạ thế TBA 1 cột

* *Đường trực hạ thế*: Không cải tạo

4.1.8. Trạm biến áp Bùi Thị Xuân máy 2:

* *Trạm biến áp*

- Thay tủ hạ thế tổng (trạm 1 cột) hiện trạng bằng tủ hạ thế tổng trọn bộ theo tiêu chuẩn của tổng công ty Điện lực TP Hà Nội có cấu hình tương đương (tủ tổng hạ áp 600V -630 A). Tách các aptomat nhánh hiện đang đấu chập các lộ xuất tuyến hạ thế thành các lộ xuất tuyến có aptomat bảo vệ riêng có dòng định mức phù hợp trong tủ hạ thế.

- Thay chụp cực, hộp máng cáp cao, hạ thế TBA 1 cột

* *Đường trực hạ thế* : Không cải tạo

4.2. Dự kiến khối lượng thiết bị vật tư mới chính:

4.2.1 : Phân Thay thế thiết bị

TT	Tên trạm biến áp	Tủ tổng hạ áp - 630A	Tủ tổng hạ áp - 1000A	Tủ tổng hạ áp - 1600A	Hộp chụp cực MBA phân trung thế	Hộp chụp cực MBA phân hạ thế	Hộp chụp cực MBA phân trung thế, hạ thế	Ghi chú
1	TT Dệt Kim 2		1					Trạm xây
2	Đầm Trấu 1 máy 1			1				Trạm xây
3	Đầm Trấu 1 máy 2	<i>Không thay thế</i>						
4	Đầm Trấu 2 máy 1			1				Trạm xây
5	Đầm Trấu 2 máy 2			1				Trạm xây
6	Nguyễn Bình Khiêm 3	1			1	1	1	Trạm 1 cột
7	Bà Triệu 7		1		1	1	1	Trạm 1 cột
8	Bùi Thị Xuân máy 2	1			1	1	1	Trạm 1 cột
	Tổng cộng	2	2	3	3	3	3	

5. DỰ KIẾN KINH PHÍ:

5.1. Chi phí thiết bị		902,474,880
5.2. Chi phí xây dựng		65,835,000
5.3 Chi phí khác		95,486,113
5.4. Cộng trước thuế	5.1+5.2+5.3	1,063,795,993
5.5. Thuế VAT	8%*5.4	85,103,679
5.6. Cộng sau thuế	5.4+5.5	1,148,899,672
5.7. Dự phòng	10%*5.6	114,889,967
5.8. Tổng chi phí	5.6+5.7	1,263,789,640

6. Dự kiến khối lượng vật tư thu hồi (phụ lục kèm theo)**Ghi chú :**

Phương án kỹ thuật mang tính định hướng, trong quá trình lập thiết kế, đơn vị tư vấn thiết kế cần khảo sát chi tiết các vị trí thay tủ hạ thế. Có phương án xử lý các điểm đấu nối giữa cáp hiện có sử dụng lại khi thay thế tủ mới để đảm bảo an toàn, mỹ quan. Tính toán để đề ra phương án phù hợp với hiện trạng lưới điện và đảm bảo công trình sau khi sửa chữa lớn vận hành đạt hiệu quả cao nhất và an toàn trong công tác vận hành.

Phụ lục
DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ DỰ KIẾN THU HỒI
 (Nội dung công việc: Thay tủ hạ thế cũ nát)

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Tủ tổng hạ áp 630A-trạm 1 cột	tủ	2	
2.	Tủ tổng hạ áp 1000A-trong nhà, kiểu бет	tủ	1	
3.	Tủ tổng hạ áp 1000A-trạm 1 cột	tủ	1	
4.	Tủ tổng hạ áp 1600A-trong nhà, kiểu бет	tủ	3	
5.	Hộp chụp cực MBA phần trung thế	Bộ	3	
6.	Hộp chụp cực MBA phần hạ thế	Bộ	3	
7.	Hộp chụp cực MBA phần trung thế, hạ thế	Bộ	3	

Lưu ý: Các aptomat thu hồi yêu cầu kiểm tra nếu còn tốt đưa vào sử dụng cho công tác vận hành hoặc công tác sửa chữa lớn.

NGƯỜI LẬP


 Nguyễn Hữu Toàn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạch Mai, ngày tháng năm 2025

Tên công trình : Đại tu thay thế tủ hạ thế các trạm biến áp khu vực phường Hai Bà Trưng, Hồng Hà năm 2026

- Ông: Lê Dũng Phó Giám đốc

- Ông: Nguyễn Quốc Anh Đại diện: Đội quản lý Hai Bà Trưng

TT	Tên TBA	Loại TBA	Công suất/ điện áp	Năm đưa vào vận hành
1.	TT Dệt Kim 2	Xây	630 kVA-22/0,4 kV	1988
2.	Đầm Trấu 1 máy 1	Xây	1000 kVA-22/0,4 kV	2001
3.	Đầm Trấu 1 máy 2	Xây	400 kVA-22/0,4 kV	2001
4.	Đầm Trấu 2 máy 1	Xây	1000 kVA-22/0,4 kV	2001
5.	Đầm Trấu 2 máy 2	Xây	400 kVA-22/0,4 kV	2001
6.	Nguyễn Bình Khiêm 3	1 cột	400 kVA-22/0,4 kV	2007
7.	Bà Triệu 7	1 cột	630 kVA-22/0,4 kV	2015
8.	Bùi Thị Xuân máy 2	1 cột	400 kVA-22/0,4 kV	2010

Bình thường

Bình thường

Bình thường

2.4. Sứ cách điện (tình trạng, năm đưa vào vận hành):

2.5. Tủ điện (tình trạng, năm đưa vào vận hành)

TT	Tên TBA	Tình trạng hiện tại	Năm đại tu gần nhất (năm đưa vào vận hành)
1.	TT Dệt Kim 2	- Tủ hạ thế 600V-1000A đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện, vỏ tủ mọt, rỉ	1988
2.	Đầm Trầu 1 máy 1	- Tủ hạ thế 600V- 1600A trạm xây đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện, qua quá trình vận hành thanh đồng quá nhiệt, Oxy hóa biến màu, thanh cái các ATM nhánh đang sử dụng cáp PVC ép cốt có hiện tượng phát nhiệt	2001
3.	Đầm Trầu 1 máy 2	- Tủ hạ thế 600V- 1600A vận hành BT	2001
4.	Đầm Trầu 2 máy 1	- Tủ hạ thế 600V- 1600A trạm xây đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện, qua quá trình vận hành thanh đồng quá nhiệt, Oxy hóa biến màu, thanh cái	2001
5.	Đầm Trầu 2 máy 2	- Tủ hạ thế 600V-1600A trạm xây đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện.	2001
6.	Nguyễn Bình Khiêm 3	- Tủ hạ thế 600V-630A trạm 1 cột đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện. Hộp chụp cực MBA phần trung thế, hạ thế, phần che cực trung thế, hạ thế mọt, rỉ	2007
7.	Bà Triệu 7	- Tủ hạ thế 600V-1000A trạm 1 cột đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện, qua quá trình vận hành thanh đồng quá nhiệt, Oxy hóa biến màu thanh cái. Hộp chụp cực MBA phần trung thế, hạ thế, phần che cực trung thế, hạ thế mọt, rỉ	2015
8.	Bùi Thị Xuân máy 2	- Tủ hạ thế 600V-630A trạm 1 cột đã cũ nát vận hành lâu ngày không đảm bảo tin cậy cấp điện, qua quá trình vận hành thanh đồng quá nhiệt, Oxy hóa biến màu thanh cái. Hộp chụp cực MBA phần trung thế, hạ thế, phần che cực trung thế, hạ thế mọt, rỉ	2010

2.6. Cấp lực (tình trạng, năm đưa vào vận hành):

Bình thường.

2.7. Hệ thống tiếp đất (tình trạng, năm đưa vào vận hành):

Bình thường.

2.8. Hệ thống đo lường, điều khiển, bảo vệ (tình trạng, năm đưa vào vận hành):

Bình thường.

2.9. Hệ thống tụ bù: (Dung lượng, cấp điện áp, năm vận hành, tình trạng):

Bình thường.

2.10. Các kết cấu kim loại (thanh cái, xà, thang, ghế thao tác...):

Bình thường.

2.11. Các kết cấu xây dựng (tình trạng, năm đưa vào vận hành):

Bình thường.

2.12. Các hiện tượng bất thường khác:

Không

3. KẾT LUẬN:

Đề nghị cho đại tu các tủ hạ thế, hộp chụp cực MBA phần trung thế, hạ thế; hộp chụp cực MBA phần trung thế và hộp chụp cực MBA phần hạ thế.

ĐƠN VỊ QL VẬN HÀNH

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Anh



Lê Dũng